TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 102/2025/HS-PT
Ngày: 22-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Mỹ Dung

Bà Nguyễn Thị Tư

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thư Linh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2025/TLPT-HS ngày 07 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo Huỳnh Thanh T do có kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Tổng Công ty Cổ phần B (PJICO) đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2025/HS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long).

- *Bị cáo có liên quan đến kháng cáo:* **Huỳnh Thanh T**, sinh năm 1987 tại tỉnh Sóc Trăng (nay là Thành phố Cần Thơ); nơi cư trú: Ấp A, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (nay là Ấp A, xã A, Thành phố Cần Thơ); nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T1 và bà Hà Thị Kim K; vợ: Huỳnh Tiết N, sinh năm 1992; con: có 01 con sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo hiện đang đi chấp hành hình phạt tù theo Bản án số: 21/2025/HS-ST ngày 21/5/2025 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long) tại Trại giam T6; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có kháng cáo:* Tổng Công ty Cổ phần B (PJICO);

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Anh T2 - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Địa chỉ: Tầng B - B Tòa nhà M, B T, Đ, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Nguyễn Ngọc T3, vắng mặt;

Ông Nguyễn Lâm Nhựt K1, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số B H, phường L, tỉnh Vĩnh Long; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 24/11/2024, Huỳnh Thanh T điều khiển xe ô tô tải biển số 83C - 093.09 chở theo chị Trần Thị Mỹ L và cháu Nguyễn Thị Tường V từ huyện K, tỉnh Sóc Trăng để đi đến huyện V, tỉnh Vĩnh Long nhận chở hàng hoá là trái cây về tỉnh Sóc Trăng (chở thuê cho chị L). Đến địa phận thị xã B, tỉnh Vĩnh Long, T điều khiển cho xe lưu thông đường nối Quốc lộ E đi Cảng B. Khi đến nơi giao nhau với đường D khu công nghiệp B thuộc ấp M, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long thì bị cáo T điều khiển cho xe chuyển hướng rẽ trái nhưng không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn, không nhường đường cho xe mô tô biển số 64U1 - 3999 do ông Nguyễn Hồng H đi hướng ngược chiều với hướng đi của T nên xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 64U1 - 3999. Tai nạn làm ông Nguyễn Hồng H bị thương nặng, tử vong trên đường đi cấp cứu.

Căn cứ Kết luận giám định tử thi số 791/KLGĐTT- KTHS ngày 27/11/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh V kết luận: nguyên nhân tử vong của nạn nhân Nguyễn Hồng H là sốc mất máu cấp/chấn thương ngực kín *(BL: 52 - 53).*

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 24/11/2024 và các tài liệu, chứng cứ thu thập xác định (BL: 20 - 26, 64 - 65).

+ Vụ tai nạn xảy ra tại ngã ba giao nhau giữa đường nối Quốc lộ E - khu công nghiệp B với đường D, tầm nhìn không bị che khuất.

+ Đường D3 được tổ chức giao thông hai chiều, không có vạch sơn kẽ đường, mặt đường trải nhựa rộng 15,60 mét. Trên đường D3 có biển báo hiệu số W208 và W224 (biển giao nhau với đường ưu tiên và biển báo đường người đi bộ cắt ngang).

+ Đường nối Quốc lộ E - KCN B được tổ chức giao thông hai chiều có vạch sơn kẽ đường chia mặt đường thành hai hướng đi riêng biệt, mỗi hướng có hai làn cho phương tiện lưu thông, mặt đường được trải nhựa rộng 16 mét (mỗi phần đường rộng 8 mét). Trên đường có đặt biển báo hiệu số W207a và W224 (biển giao nhau với đường không ưu tiên và biển báo đường người đi bộ cắt ngang).

+ Hiện trường lấy mép đường bên phải của đường nối Quốc lộ E - KCN B theo hướng Cảng B đi Quốc lộ E làm mép đường chuẩn, xe ô tô tải 83C - 093.09 va chạm với xe mô tô biển số 64U1 - 3999 của anh Nguyễn Hồng H nằm trên phần đường bên phải hướng Cảng B đi Quốc lộ E cách lề chuẩn 2,71 mét.

+ Kiểm tra khí thở của bị cáo T sau khi xảy ra tai nạn giao thông có kết quả là 0,000mg/l (không có nồng độ cồn trong hơi thở).

- Nguyên nhân chính gây ra vụ tai nạn là do bị cáo Huỳnh Thanh T điều khiển xe ô tô biển số 83C - 093.09 tham gia giao thông đường bộ đến ngã ba giao lộ với đường nối Quốc lộ E - Khu Công nghiệp B với đường D3 cho xe ô tô tải chuyển hướng rẽ trái không đảm bảo an toàn, chuyển hướng không nhường đường cho xe mô tô biển số 64U1 - 3999 do anh Nguyễn Hồng H đang điều khiển đi hướng ngược lại (hướng Cảng B đi Quốc lộ E) gây tai nạn. Hành vi này đã vi phạm quy định vào khoản 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ.

Đối với bị hại Nguyễn Hồng H đã vào nơi giao nhau trước và đi phần đường bên phải theo chiều đi của mình thì bị va chạm bởi xe ô tô tải của bị cáo T nên bị hại

không có lỗi.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Hồ Thị Kim P đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo T bồi thường tiền tổn thất tinh thần 100 lần mức lương cơ sở là 234.000.000 đồng, chi phí mai táng 75.109.000 đồng, thuê thợ làm mộ 5.000.000 đồng, chi phí sửa chữa xe 20.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng cho con gái Nguyễn Ngọc A Thơ đến khi 18 tuổi với số tiền 1.500.000 đồng và cấp dưỡng 01 lần với số tiền 90.000.000 đồng; với tổng số tiền yêu cầu là: 424.109.000 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2025/HS-ST ngày 21/5/2025 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long) đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc Tổng Công ty Cổ phần B phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 7.500.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Huỳnh Thanh T; trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/7/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Tổng Công ty Cổ phần B (PJICO) kháng cáo không đồng ý nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 7.500.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Nguyễn Lâm Nhựt K1 là người đại diện theo ủy quyền của Tổng Công ty Cổ phần B (PJICO) giữ nguyên kháng cáo không đồng ý nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 7.500.000 đồng.

- *Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:* Đơn kháng cáo của Tổng Công ty Cổ phần B (PJICO) làm trong hạn luật định. Tòa án cấp sơ thẩm buộc Tổng Công ty Cổ phần B (PJICO) nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 7.500.000 đồng là phù hợp; kháng cáo của Tổng Công ty Cổ phần B (PJICO) không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Đều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của Tổng Công ty Cổ phần B (PJICO); giữ nguyên Bản án sơ thẩm về phần án phí dân sự sơ thẩm đối với Tổng Công ty Cổ phần B (PJICO); buộc Tổng Công ty Cổ phần B (PJICO) phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Tổng Công ty Cổ phần B (PJICO) không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tổng Công ty Cổ phần B (PJICO) gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tổng Công ty Cổ phần B (PJICO) không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị cáo đang đi chấp hành hình phạt tù theo Bản án số: 21/2025/HS-ST ngày 21/5/2025 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long) nên việc trích xuất bị cáo tham gia phiên tòa không thực hiện được, tuy nhiên bị cáo vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định tại Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo kết hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: Vào khoảng 14 giờ 20 phút ngày 24/11/2024, Huỳnh Thanh T điều khiển xe ô tô biển số 83C - 093.09 di chuyển trên tuyến đường nối Quốc lộ E - Khu công nghiệp B, Huỳnh Thanh T điều khiển xe di chuyển hướng Quốc lộ E đi Cảng B. Khi đến khu vực giao lộ với đường D trong khu công nghiệp B thuộc Tổ C, ấp M, xã M, thị xã B, Huỳnh Thanh T cho xe chuyển hướng rẽ trái không đảm bảo an toàn, không nhường đường cho xe mô tô biển số 64U1 - 3999 do ông Nguyễn Hồng H đang điều khiển đi đúng quy định theo chiều ngược lại nên gây tai nạn. Hậu quả làm ông Nguyễn Hồng H bị thương nặng, tử vong trên đường đưa đi cấp cứu do sốc mất máu cấp/chấn thương ngực kín. Hành vi của Huỳnh Thanh T đã vi phạm vào khoản 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ, là nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn làm ông Nguyễn Hồng H tử vong;

Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 401, 584, 585, 586, 591, 601 của Bộ luật Dân sự; khoản 27 Điều 4, Điều 15, Điều 57, Điều 58 của Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022; Điều 8 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao; buộc Tổng Công ty Cổ phần B có trách nhiệm chi trả bồi thường bảo hiểm cho những người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hồng H gồm Hồ Thị Kim P, Nguyễn Thị Bé H1, Nguyễn Ngọc Anh T4, Nguyễn Ngọc Anh T5 số tiền 150.000.000 đồng. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội; buộc Tổng Công ty Cổ phần B phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 7.500.000 đồng. Ngoài ra; Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự khác, xử lý vật chứng, án phí khác và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tổng Công ty Cổ

phần B (PJICO) yêu cầu không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 7.500.000 đồng, thấy rằng:

Tại phiên toà sơ thẩm, giữa bị cáo với người đại diện hợp pháp của bị hại thoả thuận được với nhau về bồi thường thiệt hại, theo thỏa thuận thì Tổng Công ty Cổ phần B (PJICO) bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 150.000.000 đồng. Tổng Công ty Cổ phần B (PJICO) có đơn xin vắng mặt tại phiên toà sơ thẩm, tuy nhiên sau khi nhận được Bản án sơ thẩm thì Tổng Công ty Cổ phần B (PJICO) không có kháng cáo về việc bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 150.000.000 đồng, điều đó chứng tỏ Tổng Công ty Cổ phần B (PJICO) đã đồng ý về sự thoả thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với người đại diện hợp pháp của bị hại. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Lâm Nhựt K1 là người đại diện theo ủy quyền quyền của Tổng Công ty Cổ phần B (PJICO) cũng khẳng định Tổng Công ty Cổ phần B (PJICO) đồng ý với sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với người đại diện hợp pháp của bị hại về việc Tổng Công ty Cổ phần B (PJICO) bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 150.000.000 đồng, nên sau khi nhận được Bản án sơ thẩm thì Tổng Công ty Cổ phần B (PJICO) không có kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự bồi thường thiệt hại như Bản án sơ thẩm đã tuyên. Xét thấy tại điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định: "... Tại phiên toà, đương sự, bị cáo thoả thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại thì họ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm như trường hợp Toà án đưa ra xét xử vụ án đó". Vì vậy, Toà án cấp sơ thẩm buộc Tổng Công ty Cổ phần B (PJICO) phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 7.500.000 đồng (150.000.000 đồng x 5% = 7.500.000 đồng) là có căn cứ pháp luật. Tổng Công ty Cổ phần B (PJICO) kháng cáo yêu cầu không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 7.500.000 đồng là không phù hợp nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên không chấp nhận kháng cáo của Tổng Công ty Cổ phần B (PJICO), giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Tổng Công ty Cổ phần B (PJICO) phải nộp án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của Tổng Công ty Cổ phần B (PJICO); giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 21/2025/HS-ST ngày 21/5/2025 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long);

1. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc Tổng Công ty Cổ phần B phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 7.500.000

(bảy triệu năm trăm nghìn) đồng.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm e khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tổng Công ty Cổ phần B phải nộp án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000628 ngày 22/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Huỳnh Thanh T, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Vụ GĐKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Tòa án nhân dân khu vực 3 – Vĩnh Long (1b);
- VKSND khu vực 3 – Vĩnh Long (1b);
- Phòng THADS khu vực 3 – Vĩnh Long (1b);
- Bị cáo (1b);
- Trại giam Thủ Đức (1b);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Vĩnh Long (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tôn Văn Thông